ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG
Số: TVHN-57/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước xuống chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước xuống chậm.
- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước xuống chậm. Mực nước cao nhất phổ biến thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 05-10cm và cao hơn TBNN từ 15-30cm.
- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước xuống chậm. Mực nước cao nhất thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 05-10cm và cao hơn TBNN từ 25-35cm.
- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các sông, kênh, rạch lên chậm. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 25/02 phổ biến thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 10-15cm.
- Khu vực cửa sông: Mực nước biến đổi chậm, đỉnh triều tại các trạm ở mức thấp.

2. Dự báo, cảnh báo

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: mực nước trên các sông, kênh xuống chậm trong 3 ngày đầu, sau lên chậm.
- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: mực nước xxuống chậm trong 3 ngày đầu, sau lên chậm.
- Khu vực nội đồng TGLX: mực nước cao nhất và thấp nhất trên các kênh, rạch biến đổi chậm.
- Vùng cửa sông: Mực nước trên sông Cái Lớn - Cái Bé lên chậm theo triều tới ngày 27/02. Đỉnh triều ở mức dưới BĐI.
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Mặn trên các sông, kênh theo triều xâm nhập sâu vào nội đồng.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Độ mặn 4‰ xâm nhập sâu vào nội đồng trên các sông, kênh có khả năng ảnh hưởng đến cây trồng

3. Ghi chú

Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 27/02/2026

Tin phát lúc: 11h30'

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Nguyễn Thị Cẩm Loan

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ (cm)			Giá trị ngày 25/02		So với 24/02		So với cùng kỳ 2025		So với TBNN		Dự báo				
		BĐ I	BĐ II	BĐ III									26/02	27/02	28/02	01/03	02/03
Tiền	Tân Châu	350	400	**450**	Hmax	**130**	-5	▼	-3	▼	16	▲	125	120	115	120	130
					Hmin	**-15**	-6	▼	6	▲	-31	▼	-19	-22	-24	-25	-25
Ông Chưởng	Chợ Mới	200	250	**300**	Hmax	**139**	-3	▼	-9	▼	26	▲	134	129	124	129	139
					Hmin	**-27**	-11	▼	2	▲	-17	▼	-31	-34	-36	-37	-37
Hậu	Khánh An	420	470	**520**	Hmax	**125**	-3	▼	7	▲	12	▲	120	115	110	115	125
					Hmin	**34**	-4	▼	8	▲	-10	▼	30	27	25	24	24
	Châu Đốc	300	350	**400**	Hmax	**147**	-6	▼	-8	▼	28	▲	140	135	130	135	145
					Hmin	**-18**	-9	▼	-3	▼	-27	▼	-22	-25	-27	-28	-28
	Long Xuyên	190	220	**250**	Hmax	**150**	-8	▼	-2	▼	33	▲	145	140	135	140	150
					Hmin	**-23**	-11	▼	3	▲	0	◀▶	-27	-30	-32	-33	-33
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	**330**	Hmax	**144**	-2	▼	-4	▼	27	▲	139	134	129	134	144
					Hmin	**-23**	-6	▼	5	▲	-19	▼	-27	-30	-32	-33	-33
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	**400**	Hmax	**31**	3	▲	-19	▼	-9	▼	35	37	38	35	32
					Hmin	**4**	0	◀▶	-13	▼	-11	▼	6	7	7	4	1
	Vĩnh Gia	200	240	**280**	Hmax	**19**	2	▲	-15	▼	-11	▼	21	23	24	22	20
					Hmin	**13**	0	◀▶	-13	▼	-14	▼	14	15	15	13	10
	Vĩnh Điều	170	200	**230**	Hmax	**27**	2	▲	-14	▼	-12	▼	29	31	32	30	28
					Hmin	**19**	0	◀▶	-15	▼	-14	▼	20	21	21	19	16
T3	Vĩnh Phú	150	180	**210**	Hmax	**27**	1	▲	-16	▼	-9	▼	29	31	32	30	28
					Hmin	**20**	0	◀▶	-16	▼	-11	▼	21	22	22	20	17
T5	Nông Trường	160	190	**220**	Hmax	**37**	1	▲	-14	▼	-6	▼	39	41	42	40	38
					Hmin	**30**	0	◀▶	-14	▼	-6	▼	31	32	32	30	27
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	**280**	Hmax	**42**	4	▲	-22	▼	1	▲	46	48	49	46	43
					Hmin	**12**	0	◀▶	-15	▼	-6	▼	14	15	15	12	9
	Cô Tô	140	180	**220**	Hmax	**55**	3	▲	-19	▼	13	▲	59	61	62	59	56
					Hmin	**37**	0	◀▶	-13	▼	5	▲	39	40	40	37	34
	Nam Thái Sơn	90	120	**150**	Hmax	**46**	2	▲	-17	▼	-5	▼	48	49	50	47	44
					Hmin	**34**	0	◀▶	-20	▼	-8	▼	35	37	36	33	30
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	**250**	Hmax	**21**	4	▲	-16	▼	-2	▼	23	25	26	23	21
					Hmin	**9**	0	◀▶	-16	▼	-7	▼	10	11	11	9	6
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	**220**	Hmax	**74**	4	▲	-17	▼	16	▲	77	79	80	77	74
					Hmin	**52**	0	◀▶	-13	▼	10	▲	54	55	54	51	48
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	**270**	Hmax	**105**	3	▲	-13	▼	25	▲	109	111	112	110	107
					Hmin	**51**	-3	▼	-9	▼	8	▲	53	54	54	51	48
RG-LX	Núi Sập	140	180	**220**	Hmax	**72**	5	▲	-17	▼	7	▲	76	78	79	77	74
					Hmin	**40**	-4	▼	-16	▼	-5	▼	42	43	43	40	37

RG-LX	Tân Thành	120	150	**180**	Hmax	**57**	1 ▲	-15 ▼	0 ◀▶	59	61	61	58	55
					Hmin	**39**	-5 ▼	-12 ▼	-2 ▼	40	41	40	37	34
Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	**150**	Hmax	**46**	2 ▲	-9 ▼	9 ▲	48	50	50	47	44
					Hmin	**28**	-6 ▼	-11 ▼	9 ▲	29	30	29	26	23
Kiên	Rạch Giá	70	80	**90**	Hmax	**24**	1 ▲	-11 ▼	-11 ▼	26	28	26	23	20
					Hmin	**-20**	-11 ▼	-29 ▼	-1 ▼	-21	-19	-16	-12	-7
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	**100**	Hmax	**62**	-5 ▼	-1 ▼	20 ▲	65	68	65	61	56
					Hmin	**-39**	-17 ▼	-10 ▼	-5 ▼	-39	-35	-33	-29	-23

Chú thích: ▲ *Cao hơn;* ▼ *Thấp hơn;* ◀▶ *Xấp xỉ;*

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm

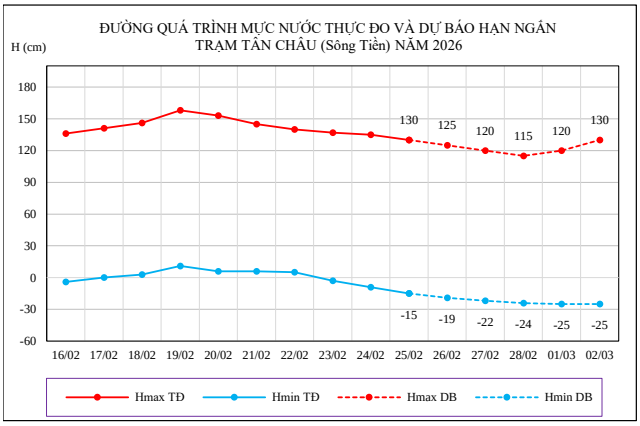

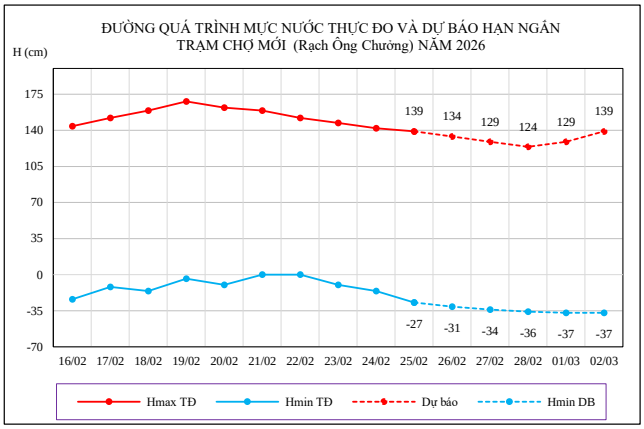

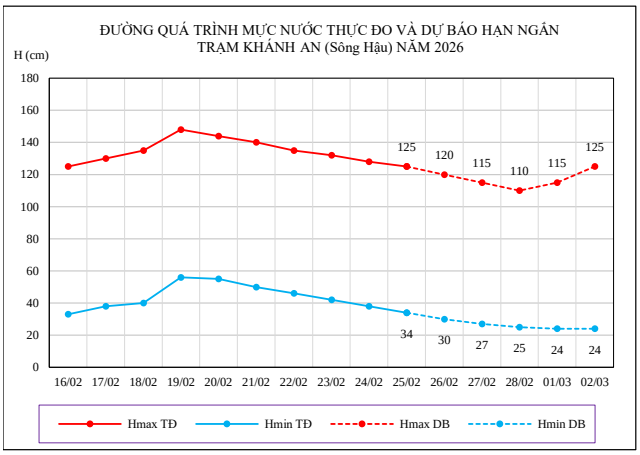

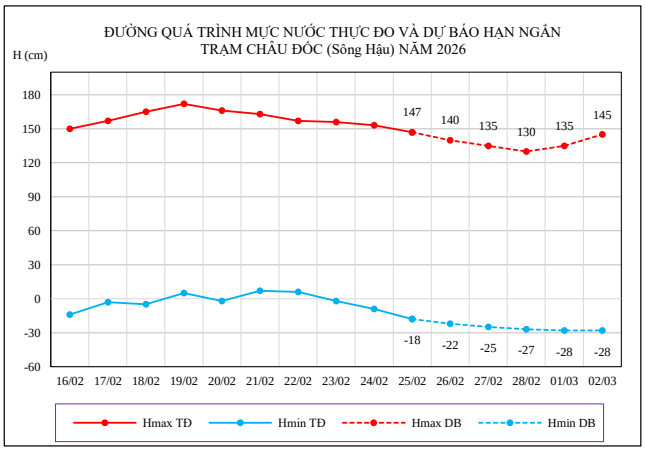

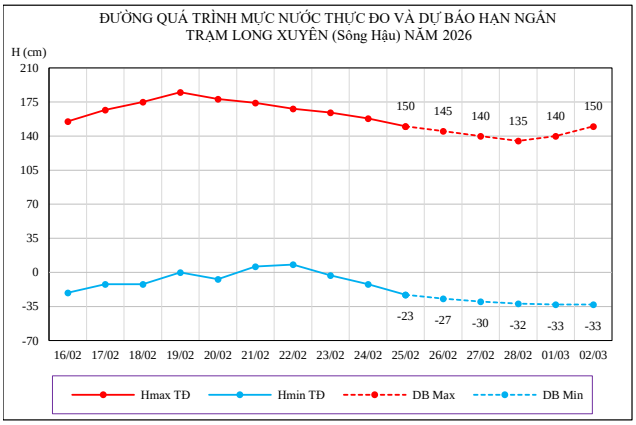

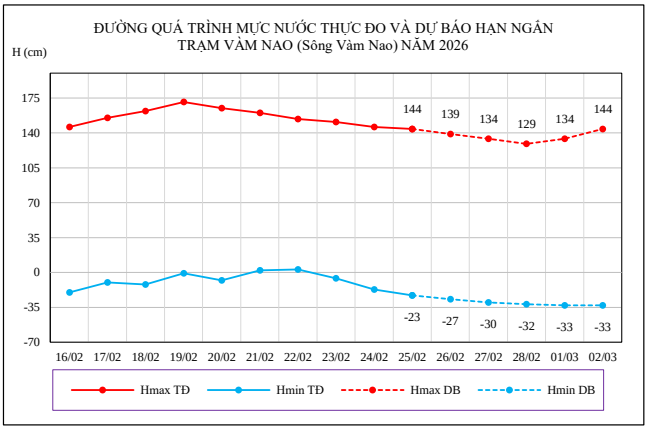

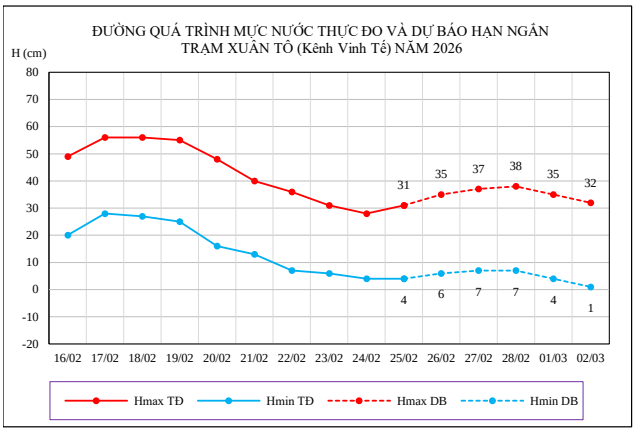
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XUÂN TÔ (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

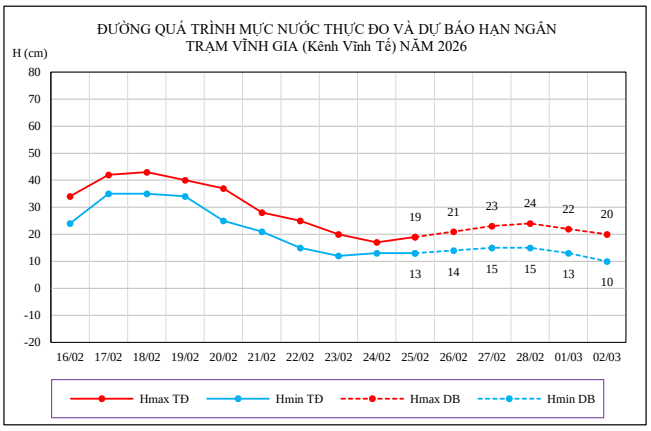
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH GIA (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

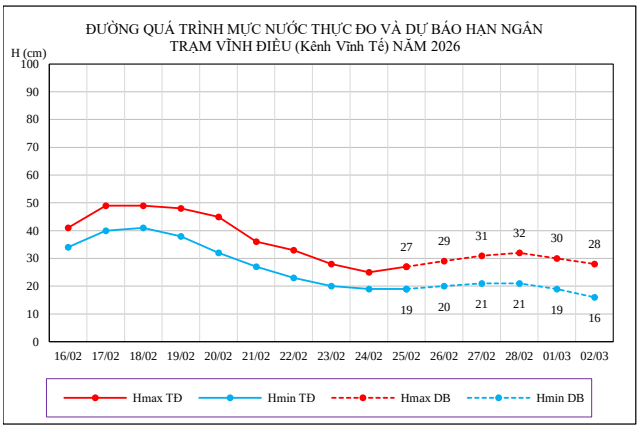
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH ĐIỀU (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

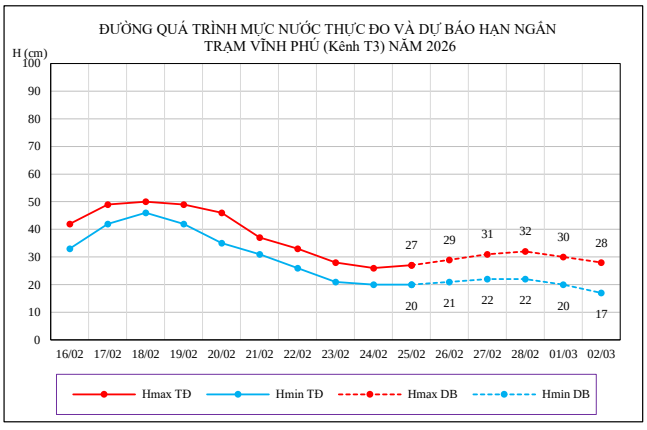
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH PHÚ (Kênh T3) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

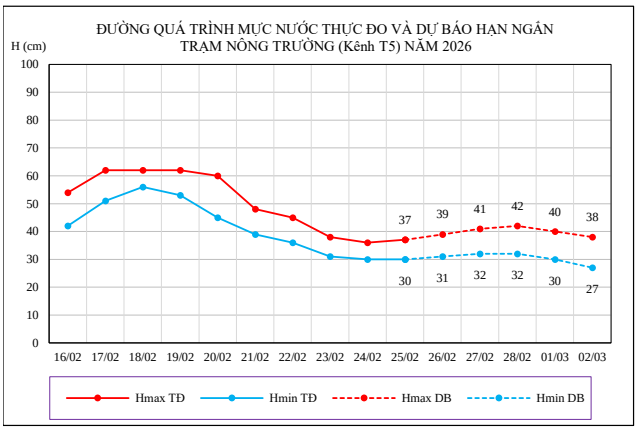
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÔNG TRƯỜNG (Kênh T5) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

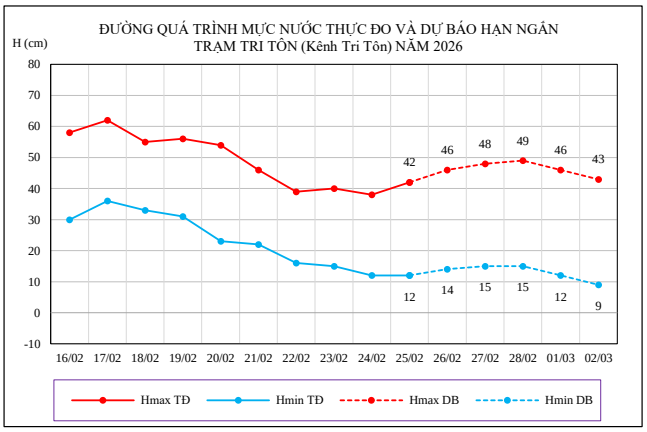
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TRI TÔN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

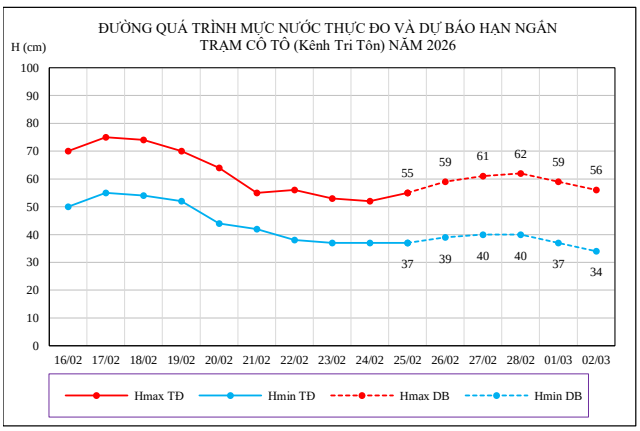
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM CỒ TÔ (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

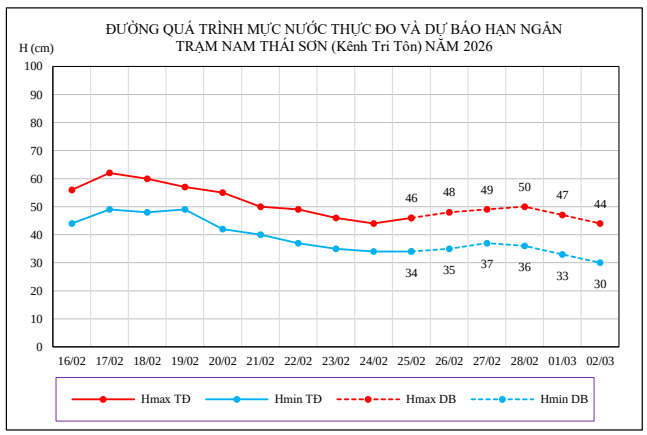
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NAM THÁI SƠN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

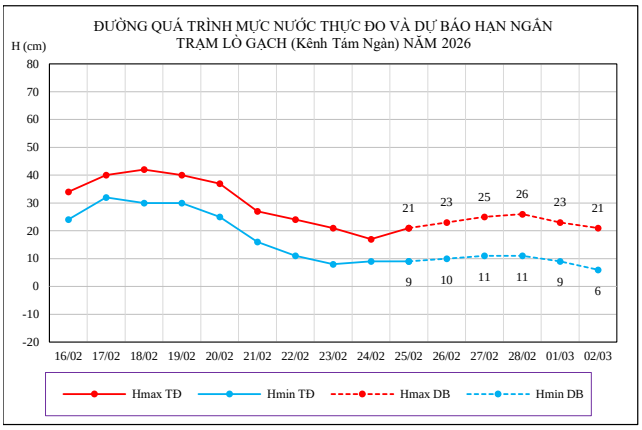
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM LÒ GẠCH (Kênh Tám Ngàn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

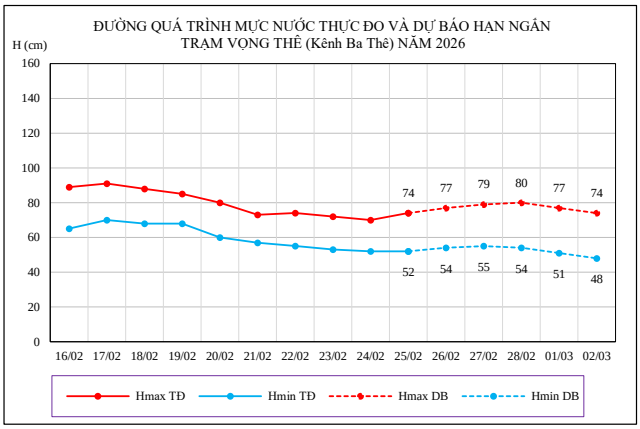
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VỌNG THÊ (Kênh Ba Thê) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

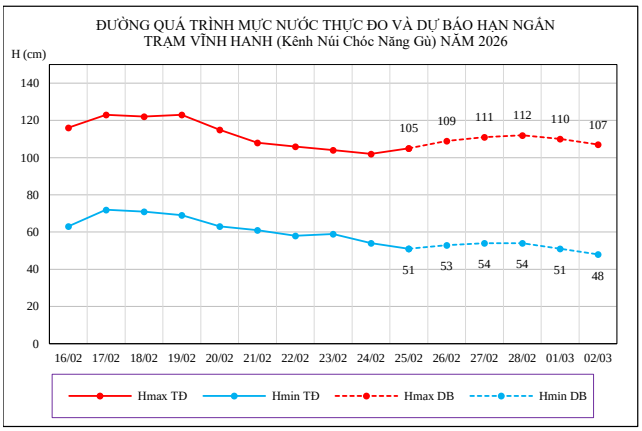
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH HANH (Kênh Núi Chóc Năng Gù) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

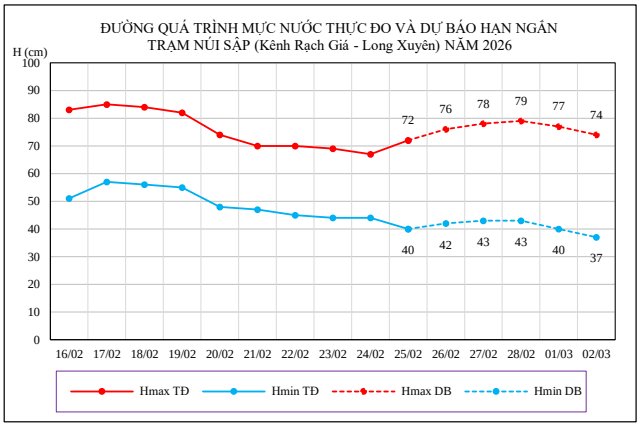
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÚI SẬP (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

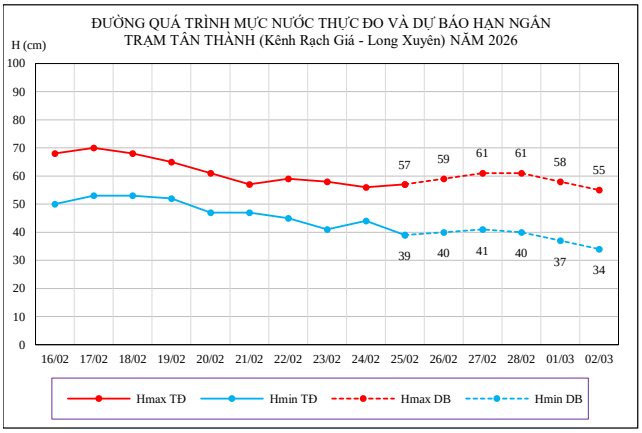
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN THÀNH (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

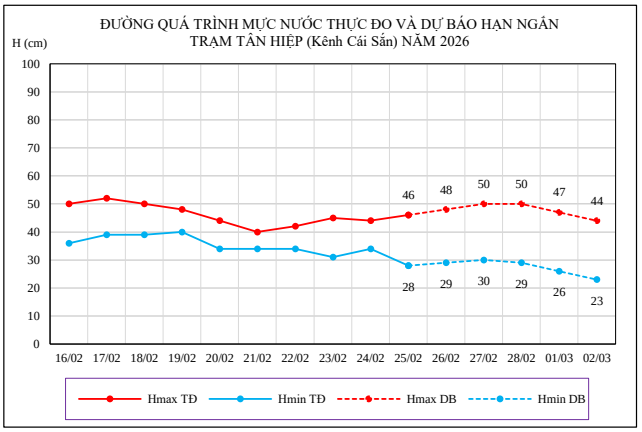
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN HIỆP (Kênh Cái Sắn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

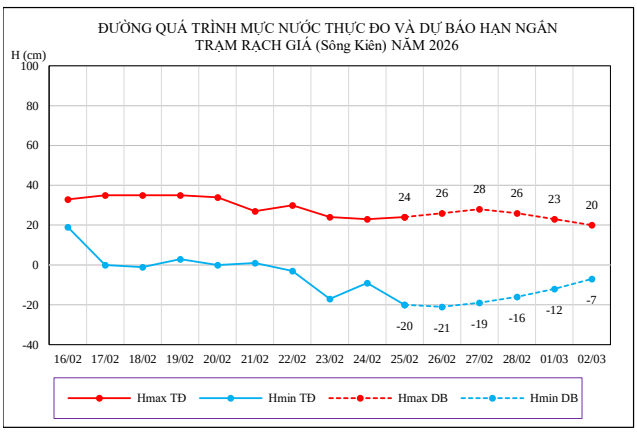
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM RẠCH GIÁ (Sông Kiên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

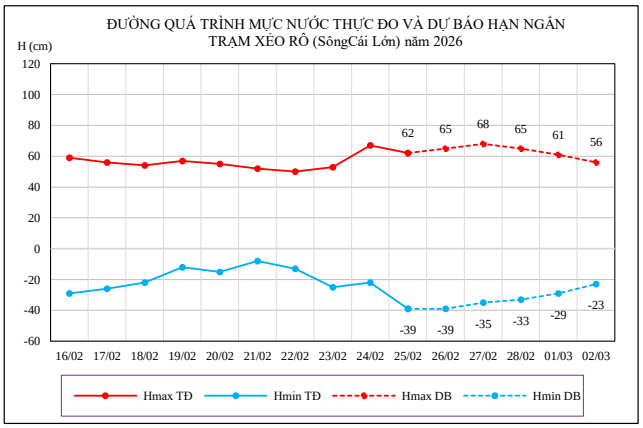
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XẺO RÔ (SôngCái Lớn) năm 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB